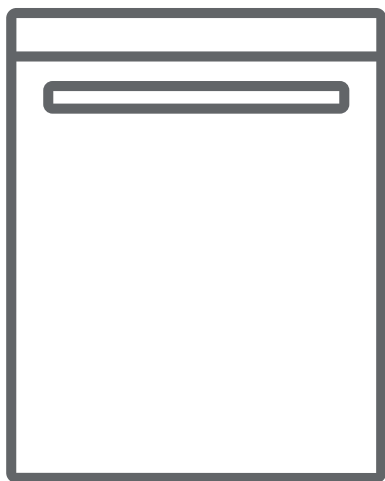


KAFF[®]

VN Máy rửa chén/Hướng dẫn sử dụng



KF-GARDE820 SEMI

Cảm ơn bạn đã chọn sản phẩm này.

Hướng dẫn sử dụng này chứa thông tin quan trọng về an toàn và các hướng dẫn nhằm hỗ trợ bạn trong việc vận hành và bảo trì thiết bị.

Vui lòng dành thời gian đọc Hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị và giữ lại để tham khảo sau này.

Biểu tượng	Loại	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO	Thương tích nghiêm trọng hoặc nguy cơ gây tử vong
	NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT	Điện áp gây nguy hiểm
	CHÁY	Nguy cơ xảy ra cháy
	THẬN TRỌNG	Gây thương tật hoặc thiệt hại về tài sản
	LƯU Ý QUAN TRỌNG	Vận hành hệ thống đúng cách

MỤC LỤC

- 1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN1
 - 1.1. Cảnh báo an toàn chung.....1
 - 1.2. Lưu ý khi lắp đặt.....3
 - 1.3. Trong thời gian sử dụng.....3
- 2. LẮP ĐẶT.....7
 - 2.1. Định vị máy.....7
 - 2.2. Nối nguồn nước.....7
 - 2.3. Vòi nước đầu vào.....7
 - 2.4. Ống thoát nước.....7
 - 2.5. Kết nối nguồn điện.....8
- 3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT9
 - 3.1. Ngoại hình tổng quan.....9
 - 3.2. Thông số kỹ thuật.....9
- 4. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG MÁY.....10
 - 4.1. Chuẩn bị trước khi sử dụng máy rửa bát lần đầu.....10
 - 4.2. Sử dụng muối rửa.....10
 - 4.3. Đổ muối vào máy rửa bát.....10
 - 4.4. Que thử độ cứng của nước.....11
 - 4.5. Bảng Độ cứng của nước.....11
 - 4.6. Hệ thống làm mềm nước.....11
 - 4.7. Cài đặt.....11
 - 4.8. Sử dụng chất tẩy rửa.....11
 - 4.9. Đổ chất tẩy rửa.....12
 - 4.10. Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.....12
 - 4.11. Sử dụng chất trợ rửa.....12
 - 4.12. Đổ chất trợ rửa và cài đặt.....12
- 5. XẾP ĐỒ VÀO MÁY RỬA BÁT.....14
 - 5.1. Khuyến nghị.....14
 - 5.2. Cách sắp xếp đồ rửa.....18
- 6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH.....19
- 7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN.....20
 - 7.1. Thay đổi một chương trình.....21
 - 7.2. Hủy một chương trình.....21
 - 7.3. Tắt máy.....22
- 8. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ.....24

8.1. Bộ lọc.....24

8.2. Các tay phun nước.....24

8.3. Bơm xả25

9. **XỬ LÝ SỰ CỐ**.....26

10.**BẢNG THÔNG TIN SẢN PHẨM**..... 29

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

1.1. Cảnh báo an toàn chung

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng và giữ lại sách này để tham khảo về sau.

 Vui lòng kiểm tra bao bì của máy trước khi lắp đặt và bề mặt bên ngoài của máy sau khi đã tháo bao bì. Không vận hành máy nếu thấy máy bị hỏng hoặc bao bì đã được mở.

- Vật liệu đóng gói bảo vệ máy khỏi hỏng hóc trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế. Sử dụng vật liệu tái chế giúp giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và giảm thiểu chất thải.

 Các đối tượng như trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng máy này nếu được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu các mối nguy có thể xảy ra. Không nên để trẻ em nghịch thiết bị.

 Thiết bị này không sử dụng cho các đối tượng (gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu các mối nguy có thể xảy ra.

 Không nên để trẻ em nghịch thiết bị.



Bỏ bao bì và để xa tầm tay trẻ em



Không để trẻ em tiếp xúc với chất tẩy rửa và chất trợ rửa.



Sau khi rửa có thể còn sót lại một số cặn trong máy. Không để trẻ em lại gần khi máy đang mở.

1.2. Lưu ý khi lắp đặt

- Chọn một nơi phù hợp và an toàn để lắp đặt máy.
- Chỉ nên sử dụng các phụ tùng thay thế ban đầu



Rút phích cắm của máy trước khi lắp đặt.



Máy rửa bát phải do đại lý dịch vụ được ủy quyền lắp đặt. Nếu không được đại lý ủy quyền lắp đặt thì máy sẽ không được bảo hành.



Kiểm tra xem hệ thống cầu chì điện trong nhà được kết nối đúng quy định về an toàn hay chưa.



Tất cả các nối điện phải phù hợp với các giá trị theo hướng dẫn.



Đảm bảo máy không đè trên dây điện nguồn.



Không bao giờ sử dụng dây nối dài hoặc nối nhiều ổ cắm.



Có thể cắm phích điện sau khi máy được lắp đặt.

- Sau khi lắp đặt, chạy máy ở chương trình không tải lần đầu tiên.



Máy không được cắm điện trong quá trình đặt vào vị trí.



Luôn sử dụng phích cắm có lớp bảo vệ đi kèm với máy rửa bát.



Nếu dây điện bị hỏng, phải do thợ điện có chuyên môn thực hiện thay thế.

1.3. Trong thời gian sử dụng

- Máy này chỉ sử dụng trong gia đình; không được dùng cho các mục đích khác.

Việc sử dụng cho mục đích thương mại sẽ làm mất hiệu lực của bảo hành.

 Không đứng, ngồi hoặc đặt vật lên cửa mở của máy rửa bát.

 Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và chất trợ rửa được sản xuất dành riêng cho máy rửa bát. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào xảy ra do sử dụng sai mục đích.

 Không uống nước từ máy.

 Để đề phòng cháy nổ, không đặt bất kỳ chất hòa tan hóa chất nào vào bộ phận rửa của máy.

- Kiểm tra khả năng chịu nhiệt của các đồ nhựa trước khi đưa chúng vào máy rửa.

 Chỉ cho các vật dụng thích hợp để rửa vào máy và lưu ý không chất đồ quá đầy giá đựng.

 Không mở cửa khi máy đang hoạt động vì nước nóng có thể tràn ra ngoài. Các thiết bị an toàn đảm bảo máy dừng nếu cửa được mở.

 Cửa máy không được để mở vì có thể gây tai nạn.

 Để dao và các vật sắc nhọn khác vào giá đựng dao kéo với lưỡi dao hướng xuống dưới.

  Đối với các mẫu máy có hệ thống mở cửa tự động, khi chức năng Tiết kiệm năng lượng được kích hoạt, cửa sẽ mở khi kết thúc chương trình. Để tránh làm hỏng máy rửa bát, không được cố đóng cửa trong một phút sau khi máy đã mở. Để làm khô hiệu quả, giữ cửa mở trong 30 phút sau khi chương trình kết thúc. Không đứng trước cửa sau khi tín hiệu mở cửa tự động phát ra.

 Trong trường hợp trục trặc, chỉ nên thực hiện sửa chữa bởi công ty dịch vụ được ủy quyền, nếu không, bảo hành sẽ vô hiệu.

 Trước khi sửa chữa, máy phải được ngắt kết nối với nguồn điện. Không kéo dây điện để rút phích cắm của máy. Tắt vòi nước.

 Hoạt động ở điện áp thấp sẽ làm giảm mức hiệu suất.

 Để đảm bảo an toàn, phải ngắt kết nối phích cắm sau khi chương trình kết thúc.

 Để tránh điện giật, không rút phích cắm của máy khi tay ướt.

 Rút phích cắm để ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện, tuyệt đối không kéo dây.

 Nếu dây điện bị hỏng thì phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý của nhà sản xuất hoặc những người có trình độ tương đương để tránh tai nạn

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các mục đích tương tự như:

- Khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các khu làm việc khác;
- Nhà nông trại;
- Trong khách sạn, nhà nghỉ và các hình thức lưu trú khác;
- Các khu vực phục vụ ăn uống.

TÁI CHẾ

- Một số thành phần máy và bao bì làm từ vật liệu có thể tái chế.
- Nhựa được đánh dấu bằng các chữ viết tắt quốc tế: (> PE <,> PP <, v.v.)
- Các bộ phận bìa cứng làm từ giấy tái chế, có thể tái chế.
- Vật liệu không phù hợp với rác thải sinh hoạt phải được xử lý tại các trung tâm tái chế.
- Liên hệ với trung tâm tái chế liên quan để có thông tin về việc thải bỏ các vật liệu khác nhau.

BAO BÌ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Vật liệu đóng gói bảo vệ máy giúp tránh xây xước, hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế. Việc sử dụng vật liệu tái chế làm giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và giảm chất thải.

Chứng nhận phù hợp CE

Chúng tôi xác nhận các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các Chỉ thị, Quyết định và Quy định hiện hành của Châu Âu và các yêu cầu theo các tiêu chuẩn liên quan.

Thải bỏ máy cũ



Biểu tượng trên sản phẩm hoặc trên bao bì chỉ ra rằng sản phẩm này không được coi là rác thải sinh hoạt. Thay vào đó, nó sẽ được giao cho điểm thu gom thích hợp để tái chế thiết bị điện và điện tử. Khi sản phẩm này được xử lý đúng cách, có nghĩa là bạn đã giúp ngăn ngừa các hậu quả tiêu cực tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, ngược lại sẽ gây nguy hại nếu xử lý sản phẩm này không đúng cách. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với cơ quan địa phương của bạn, dịch vụ xử lý rác thải gia đình hoặc tại cửa hàng đã mua sản phẩm.

2. LẮP ĐẶT

2.1. Định vị máy

Khi định vị máy, hãy đặt máy ở khu vực có thể dễ dàng xếp và lấy bát đĩa. Không đặt máy ở khu vực có nhiệt độ môi trường xuống dưới 0°C.

Đọc tất cả các cảnh báo trên bao bì trước khi tháo bao bì và định vị máy.

Đặt máy gần vòi nước và cống thoát nước. Đảm bảo các kết nối không bị thay đổi khi máy đã vào vị trí.

Không giữ cửa máy hoặc bảng điều khiển.

Để một khoảng cách vừa đủ xung quanh máy để dễ dàng di chuyển khi vệ sinh máy.

 Đảm bảo ống nước đầu vào và đầu ra không bị ép hoặc bị kẹt và máy không đè lên dây điện trong khi định vị máy.

Điều chỉnh các chân để máy ngang bằng và cân bằng. Máy phải được đặt trên bề mặt bằng phẳng nếu không máy sẽ không ổn định và cửa máy sẽ không được đóng chặt.

2.2. Nối nguồn nước

Chúng tôi khuyến nghị nên lắp một bộ lọc vào nguồn cấp nước đầu vào để tránh làm hỏng máy do nhiễm bẩn (cát, rỉ sét, v.v.) từ hệ thống ống nước trong nhà. Điều này cũng sẽ giúp ngăn ngừa ổ vàng và hình thành cặn sau khi rửa.

2.3. Vòi nước đầu vào

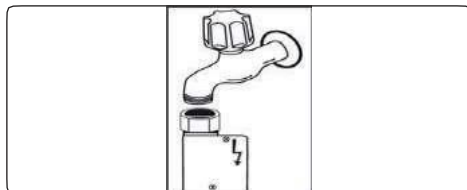


 **CẢNH BÁO:** Sử dụng vòi cấp nước mới đi kèm với máy rửa bát, không sử dụng vòi của máy cũ.

 **CẢNH BÁO:** Cho nước chảy qua ống mới trước khi nối.

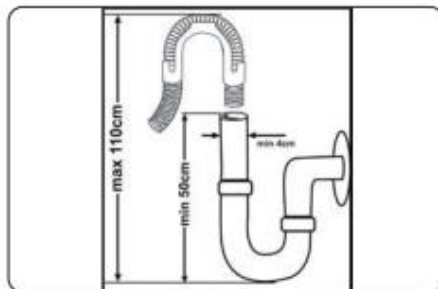
 **CẢNH BÁO:** Nối ống trực tiếp với vòi cấp nước. Áp suất do vòi cung cấp phải tối thiểu là 0,03 MPa và tối đa là 1 MPa. Nếu áp suất vượt quá 1 MPa, giữa đầu nối phải lắp van giảm áp.

 **CẢNH BÁO:** Sau khi nối xong, hãy xoay vòi hết cỡ và kiểm tra rò rỉ nước. Luôn tắt vòi nước vào sau khi chương trình rửa kết thúc.



 Một số mẫu máy có sẵn vòi phun nước Aquastop. Không làm hỏng vòi phun nước hoặc dễ bị gấp khúc hoặc xoắn.

2.4. Ống thoát nước



Nối ống thoát nước trực tiếp vào cống thoát nước hoặc ống thoát của chậu rửa bát. Kết nối này nên cao tối thiểu 50cm và tối đa là 110cm.



QUAN TRỌNG: Các đồ rửa sẽ không sạch nếu dùng ống nước dài hơn 4m.



2.5. Kết nối nguồn điện



CẢNH BÁO: Máy rửa bát của bạn được thiết kế để hoạt động ở điện áp 220-240V. Nếu nguồn cung cấp điện áp cho máy của bạn là 110V, hãy nối một máy biến áp 110/220V và 3000W vào giữa kết nối nguồn điện.



Kết nối máy với ổ cắm nối đất được bảo vệ bằng cầu chì tuân thủ các giá trị trong bảng "Thông số kỹ thuật"



Phích cắm nối đất của máy phải được nối với ổ cắm nối đất được cấp điện áp và dòng điện phù hợp.

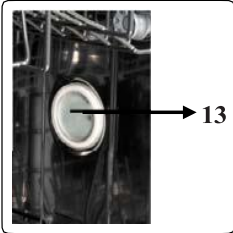
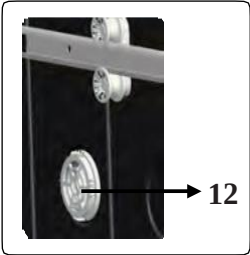
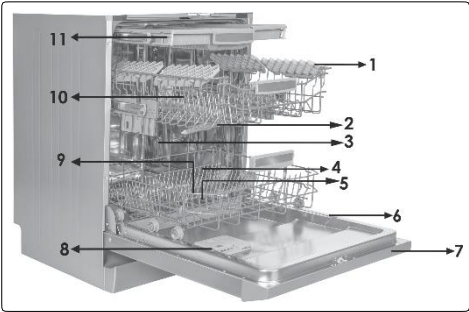


Trong trường hợp không lắp đặt nối đất, thợ điện chịu trách nhiệm nên tiến hành lắp đặt nối đất. Trong trường hợp sử dụng máy mà không lắp đặt nối đất, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra.



Phích cắm trên thiết bị này có thể kết hợp cầu chì 13A tùy thuộc vào nước sử dụng. (Ví dụ: Vương quốc Anh, Ả Rập Xê-út)

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT



3.1. Ngoại hình tổng quan

1. Giá đỡ phía trên và các giá đỡ
2. Tay phun nước phía trên
3. Giá đỡ phía dưới
4. Tay phun nước phía dưới
5. Bộ lọc
6. Nhãn thông số
7. Bảng điều khiển
8. Bộ phận chất rửa và trợ rửa
9. Bộ phận đổ muối rửa bát
10. Chốt giá đỡ phía trên
11. Giá đỡ dao kéo phía trên
12. Bộ phận sấy Turbo: Hệ thống này giúp nâng cao hiệu suất sấy khô.
13. Đèn bên trong: Chiếu sáng bên trong máy rửa bát giúp xếp đỡ bát đĩa.

3.2. Thông số kỹ thuật

Sức chứa	15 bộ bát đĩa
Kích thước	
Chiều cao	820-870 (mm)
Chiều rộng	598 (mm)
Chiều sâu	570 (mm)
Khối lượng tịnh	38 (kg)
Điện áp / tần số hoạt động	220-240V 50 (Hz)
Tổng dòng điện	10 (A)
Tổng công suất	1900 (W)
Áp lực bơm nước đầu vào	Tối đa: 1 (Mpa) Tối thiểu: 0,03 (Mpa)

4. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG MÁY

4.1. Chuẩn bị trước khi sử dụng Máy rửa bát lần đầu

- Đảm bảo các thông số kỹ thuật về điện và nguồn nước cung cấp phù hợp với các giá trị được chỉ ra trong hướng dẫn lắp đặt cho máy.
- Tháo dỡ tất cả vật liệu đóng gói bên trong máy.
- Đặt mức làm mềm nước cứng.
- Đổ đầy ngăn chứa chất trợ rửa.

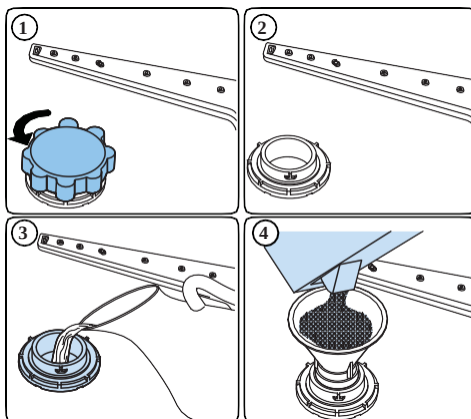
4.2. Sử dụng muối rửa (NẾU CÓ)

Để máy hoạt động tốt, máy rửa bát cần có nước mềm, tức là ít cặn vôi. Nếu không, cặn vôi trắng sẽ vẫn còn trên bát đĩa và bên trong máy. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất rửa, sấy và chiếu sáng của máy. Khi nước chảy qua hệ thống làm mềm nước, các ion tạo độ cứng được loại bỏ khỏi nước và nước đạt độ mềm cần thiết để có được kết quả rửa tốt nhất. Tùy thuộc vào mức độ cứng của nước chảy vào, các ion làm cứng nước này tích tụ nhanh chóng bên trong hệ thống làm mềm. Do đó, hệ thống làm mềm phải được làm mới để có hiệu quả trong lần rửa tiếp theo. Vì thế phải sử dụng muối rửa bát.

Máy chỉ sử dụng được bằng muối rửa bát chuyên dụng để làm mềm nước. Không sử dụng bất kỳ loại muối hạt nhỏ hoặc dạng bột nào có thể dễ dàng hòa tan. Sử dụng bất kỳ loại muối nào khác có thể làm hỏng máy của bạn.

4.3. Đổ muối rửa bát vào (NẾU CÓ)

Để cho muối làm mềm nước, hãy mở nắp ngăn đựng muối bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ. **(1)** **(2)** Lần đầu tiên sử dụng, cho khoảng 1 kg muối và nước vào ngăn chứa **(3)** cho đến khi gần đầy. Nếu có, sử dụng phễu **(4)** sẽ giúp việc đổ vào dễ dàng hơn. Đóng nắp và khởi động. Sau mỗi 20- 30 chu kỳ, hãy bổ sung thêm muối vào máy cho đến khi đầy ngăn chứa (khoảng 1 kg).



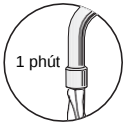
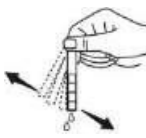
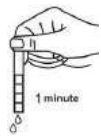
Chỉ đổ nước vào ngăn đựng muối trong lần sử dụng đầu tiên.

Sử dụng loại muối làm mềm nước được sản xuất chuyên dụng cho máy rửa bát.

Khi bạn khởi động máy rửa bát, ngăn chứa muối sẽ chứa đầy nước. Do đó hãy cho muối làm mềm nước vào trước khi khởi động máy.

Nếu muối làm mềm bị tràn và bạn không khởi động máy ngay lập tức, hãy sử dụng chương trình rửa thời gian ngắn để bảo vệ máy của bạn khỏi bị ăn mòn.

4.4. Que thử độ cứng của nước.

Cho nước chảy qua vòi (1 phút)	Nhúng que trong nước (1 giây)	Lắc que thử	Chờ (1 phút)	Đặt mức độ cứng của nước cho máy
				1 2 3 4 5 6

CHÚ Ý: Mức độ cứng được đặt mặc định ở Mức 3. Nếu nước rửa là nước giếng hoặc có độ cứng trên 90 dF, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các thiết bị lọc và tinh lọc nước.

4.5. Bảng độ cứng của nước

Cấp độ	dH của Đức	dF của Pháp	dE của Anh	Chỉ báo
1	0-5	0-9	0-6	Mức L1 được hiển thị trên màn hình.
2	6-11	10-20	7-14	Mức L2 được hiển thị trên màn hình.
3	12-17	21-30	15-21	Mức L3 được hiển thị trên màn hình.
4	18-22	31-40	22-28	Mức L4 được hiển thị trên màn hình.
5	23-31	41-55	29-39	Mức L5 được hiển thị trên màn hình.
6	32-50	56-90	40-63	Mức L6 được hiển thị trên màn hình.

4.6. Hệ thống làm mềm nước

Máy rửa bát được trang bị bộ làm mềm nước giúp giảm độ cứng trong nguồn nước chính. Để biết độ cứng của nước máy, hãy liên hệ với công ty cấp nước của bạn hoặc sử dụng que thử (nếu có).

4.7. Cài đặt

- Bật máy bằng cách nhấn nút Bật / Tắt.
- Nhấn nút Delay (Hẹn giờ) trong ít nhất 3 giây ngay sau khi máy được bật.
- Nhả nút Delay khi “SL” được hiển thị. Tiếp theo, mức thiết lập cho lần sử dụng trước sẽ được hiển thị.
- Nhấn nút Half Load để thiết lập mức mong muốn. Mỗi lần nhấn nút Half Load sẽ tăng/giảm mức độ. Khi đã đạt đến Mức 6, lần nhấn tiếp theo sẽ chuyển về Mức 1 hoặc ngược lại.
- Mức độ cứng của nước đã chọn cho lần sử dụng trước sẽ được lưu trong bộ nhớ bằng cách tắt máy bằng nút Bật / Tắt.

4.8. Sử dụng chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa được thiết kế riêng cho máy rửa bát gia đình. Để chất tẩy rửa của bạn ở những nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa tầm tay trẻ em. Thêm lượng chất tẩy rửa thích hợp cho chương trình đã chọn để đảm bảo hiệu suất tốt nhất. Lượng chất tẩy rửa phụ thuộc vào chu kỳ, khối lượng và mức độ bẩn của đồ.

Không đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa nhiều hơn mức yêu cầu; nếu không, bạn có thể thấy các vết trắng hoặc các lớp hơi xanh trên thủy tinh và bát đĩa và có thể gây ăn mòn thủy tinh. Liên tục sử dụng quá nhiều chất tẩy rửa có thể gây hỏng máy.

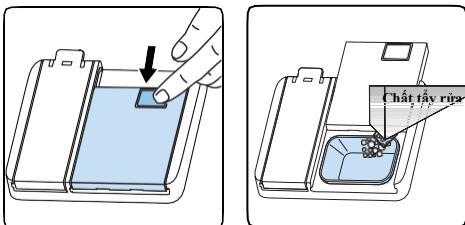
Sử dụng ít chất tẩy rửa có thể không làm sạch hết đồ và bạn có thể thấy vết trắng nước cứng.

Xem hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa để biết thêm thông tin.

4.9. Đổ chất tẩy rửa

Đẩy chốt để mở ngăn đựng và đổ chất tẩy rửa vào.

Đóng nắp và nhấn cho đến khi khớp vào vị trí. Ngăn chứa nên được đổ đầy ngay trước khi chạy các chương trình rửa. Nếu bát đĩa bị bẩn nhiều, hãy đổ thêm chất tẩy rửa vào ngăn Rửa sơ (Pre-wash) trước.



4.10. Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp

Các sản phẩm này nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Không bao giờ cho các chất tẩy rửa kết hợp vào phần bên trong máy hoặc giá đựng dao kéo.

Chất tẩy rửa kết hợp không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn chứa chất trợ rửa, chất thay thế muối và các chất bổ sung các thành phần tùy thuộc vào hỗn hợp.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa kết hợp trong các chế độ rửa ngắn. Vui lòng sử dụng bột rửa để thay thế.

Nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Khi bạn ngừng sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, hãy đảm bảo rằng lắp đặt độ

cứng của nước và chất trợ rửa được đặt ở mức chính xác.

4.11. Sử dụng chất trợ rửa

Chất trợ rửa làm cho bát đĩa trở nên sáng bóng và giúp chúng khô mà không để lại vết ố bẩn. Cần có chất trợ rửa đối với đồ dùng không bị ố và thủy tinh trong. Chất trợ rửa được tự động đẩy ra trong giai đoạn rửa nóng. Nếu cài đặt mức chất trợ rửa quá thấp, các vết ố trắng vẫn còn trên bát đĩa và bát đĩa không khô và sạch.

Nếu đặt mức chất trợ rửa quá cao, bạn có thể thấy các lớp hơi xanh trên thủy tinh và bát đĩa.

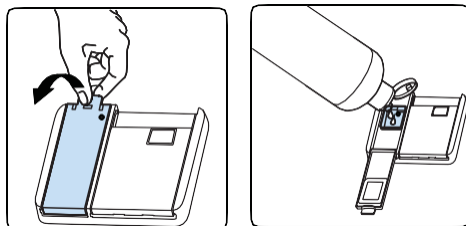
4.12. Đổ chất trợ rửa và cài đặt

Đổ vào ngăn chứa chất trợ rửa, hãy mở nắp ngăn chứa chất trợ rửa. Đổ vào ngăn có chất trợ rửa đến mức MAX và sau đó đóng nắp. Hãy cẩn thận không đổ quá đầy ngăn chứa chất trợ rửa và lau sạch tất cả chất trợ rửa bị đổ ra ngoài.

Để thay đổi mức trợ rửa, hãy làm theo các bước dưới đây trước khi bật máy:

- Nhấn nút Bật /Tắt để tắt máy
- Nhấn nút Delay (Hẹn giờ) trong ít nhất 5 giây ngay sau khi máy được bật.
- Nhấn nút Hẹn giờ khi “rA” hiển thị. Cài đặt mức chất trợ rửa theo mức cài đặt độ cứng của nước. Tiếp theo, mức lắp đặt cuối cùng được hiển thị.
- Đặt mức bằng cách nhấn nút Half Load.
- Tắt máy để lưu cài đặt.
- Cài đặt góc là “4”.

Nếu bát đĩa không khô đúng cách hoặc có đốm, hãy tăng mức độ. Nếu các vết bẩn màu xanh hình thành trên bát đĩa của bạn, hãy giảm mức độ.



Cấp độ	Lượng chất tăng trắng	Chỉ báo
1	Chất trợ rửa không được sử dụng	r1 được hiển thị trên màn hình.
2	1 lượng được sử dụng	r2 được hiển thị trên màn hình.
3	2 lượng được sử dụng	r3 được hiển thị trên màn hình.
4	3 lượng được sử dụng	r4 được hiển thị trên màn hình.
5	4 lượng được sử dụng	r5 được hiển thị trên màn hình.

5. XẾP ĐỒ VÀO MÁY RỬA BÁT

Để đạt kết quả tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn xếp bát đĩa như sau.

Xếp đồ vào máy rửa bát gia đình đặt đến đến dung tích khuyến nghị của nhà sản xuất sẽ giúp tiết kiệm năng lượng và nước.

Việc tráng trước thủ công bát đĩa dẫn đến tăng lượng nước và năng lượng tiêu thụ và không được khuyến khích. Bạn có thể đặt cốc, ly, đồ gia vị, đĩa nhỏ, bát, v.v. vào giá phía trên.

Không dựa các cốc cao vào nhau vì thủy tinh không thể giữ vững và có thể bị vỡ.

Khi đặt ly và cốc có thân dài, hãy tựa chúng vào thành giá đựng hoặc giá đỡ chứ không dựa vào các vật dụng khác.

Đặt tất cả các vật chứa như cốc, ly và nồi vào máy rửa bát với phần mở hướng xuống dưới, nếu không nước có thể đọng lại trên các vật dụng.

Nếu có giỏ đựng dao kéo trong máy, bạn nên sử dụng lưới dao kéo để đặt được kết quả tốt nhất. Đặt tất cả các vật dụng lớn (nồi, chảo, nắp đáy, đĩa, bát, v.v.) và rất bền vào giá dưới.

Bát đĩa và dao kéo không nên đặt chồng lên nhau.

 **CẢNH BÁO:** Chú ý không làm cản trở chuyển động quay của tay phun.

 **CẢNH BÁO:** Đảm bảo sau khi xếp bát đĩa không bị cản trở việc mở ngăn phân phối chất tẩy rửa

5.1. Khuyến nghị

Loại bỏ hết cặn thô trên bát đĩa trước khi đặt bát đĩa vào máy. Khởi động máy khi đã xếp đồ đầy đủ.

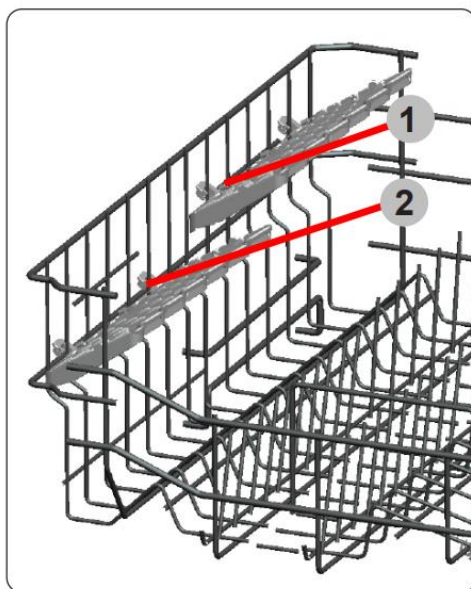


Không xếp các giá quá tải hoặc đặt bát đĩa vào sai giá.

 **CẢNH BÁO:** Để tránh thương tích có thể xảy ra, hãy đặt những con dao cán dài và có đầu nhọn với đầu nhọn của chúng hướng xuống hoặc nằm ngang trên giỏ.

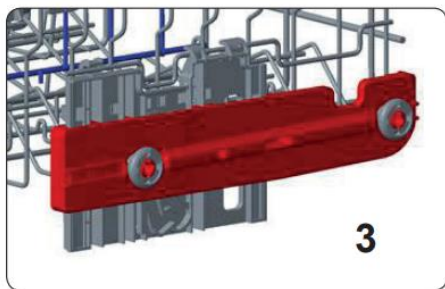
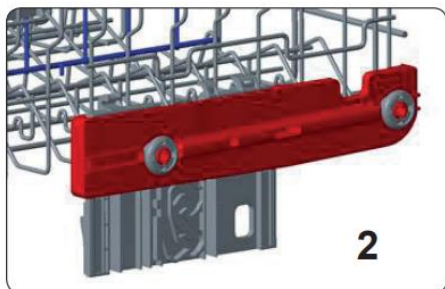
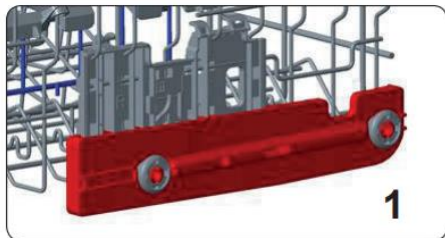
Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao (loại chốt)

Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao cho phép đặt ly và cốc trên hoặc dưới giá. Giá đỡ có thể điều chỉnh được 2 độ cao khác nhau. Dao kéo và đồ dùng cũng có thể được đặt trên giá theo chiều ngang.



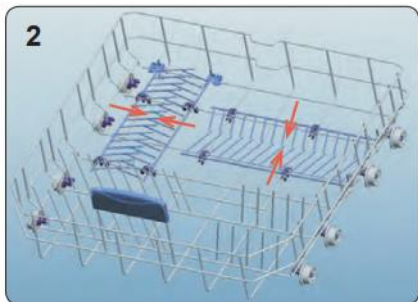
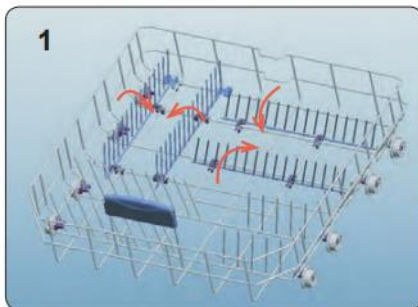
Điều chỉnh chiều cao giá ở phía trên khi xếp đầy

Giá trên có một cơ chế cho phép chiều cao của giá được điều chỉnh đến vị trí trên (1), dưới (2) hoặc giữa (3) mà không cần phải lấy giỏ ra. Nắm chặt cả hai bên giá và kéo nó lên hoặc xuống, đảm bảo rằng cả hai bên của giá ở cùng một vị trí.



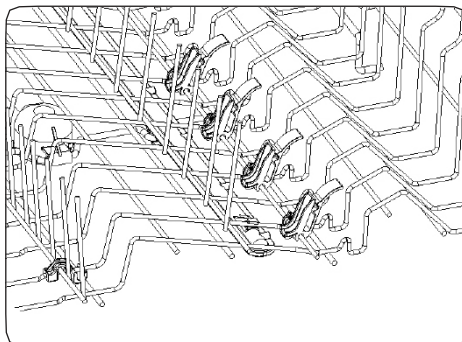
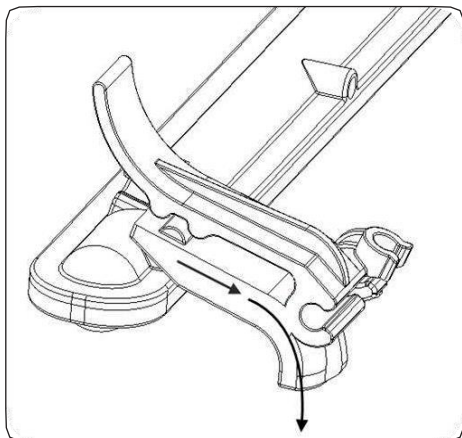
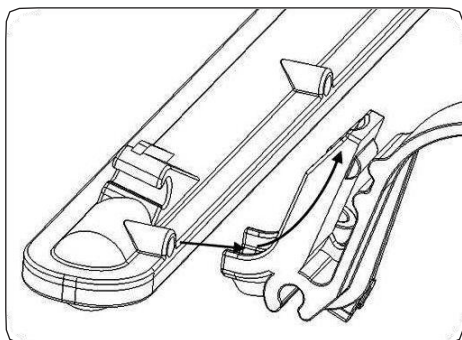
Giá đựng gấp làm bốn (15 cái)

Các giá gấp cho phép dễ dàng đặt các vật dụng lớn hơn, chẳng hạn như nồi và chảo. Mỗi phần có thể được gấp riêng biệt. Giá đỡ có thể được nâng lên hoặc gấp xuống, như hình ảnh minh họa.



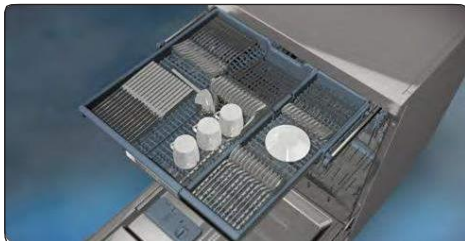
Chức năng rửa trực tiếp

Chức năng này được sử dụng để rửa ly, chai lọ, v.v. bằng cách hướng nước phun thẳng lên trên khi thiết bị của giá phía trên (trong hình) ở vị trí thẳng đứng. Khi thiết bị ở vị trí nằm ngang, nước được hướng xuống dưới, góp phần rửa giá phía dưới.

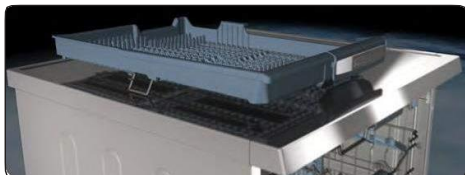


Giá đựng dao kéo phía trên

Giá dao kéo phía trên được thiết kế để đặt các loại dao kéo và đồ dùng lớn, nhỏ.



Giá có thể dễ dàng lấy ra khỏi máy rửa chén, do đó cho phép bạn dễ dàng lấy đồ khi di chuyển cùng với giá sau khi rửa.



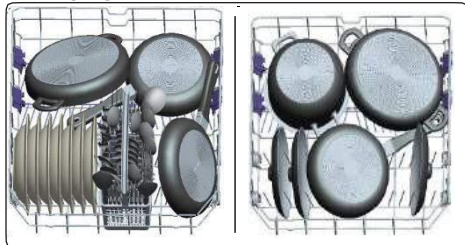
Giá đựng dao kéo phía trên gồm hai phần có thể tháo rời riêng biệt. Tháo phần bên trái hoặc bên phải của giá dao kéo để có thêm không gian cho các vật dụng trong giá đựng phía trên.



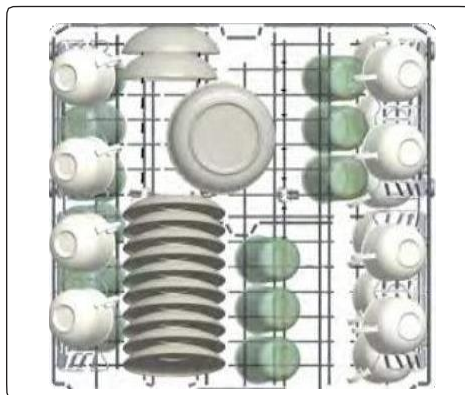
CẢNH BÁO: Dao và các vật sắc nhọn khác phải được đặt nằm ngang trong giá đựng dao kéo.

5.2. Cách sắp xếp đồ rửa

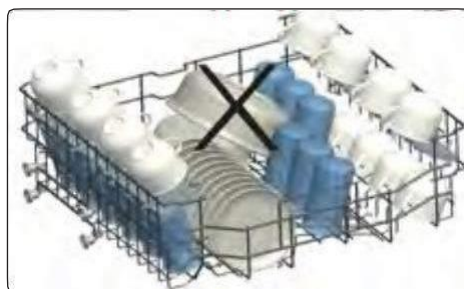
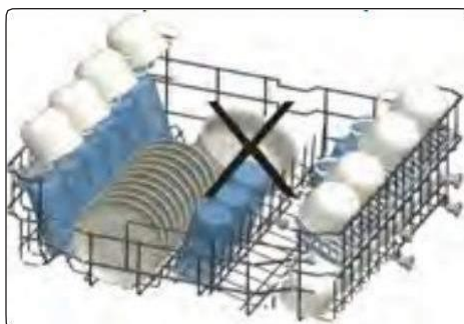
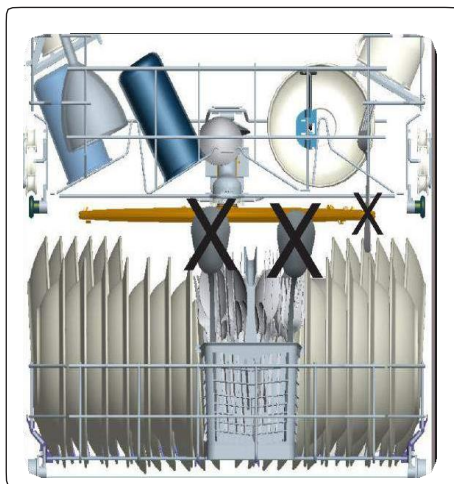
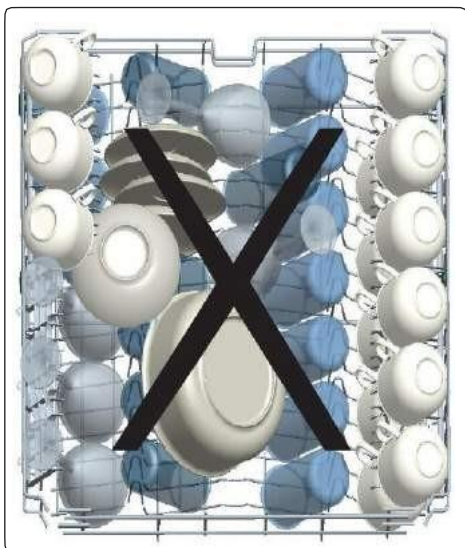
Giá đựng dưới



Giá đựng trên cùng



Cách xếp không đúng



6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH

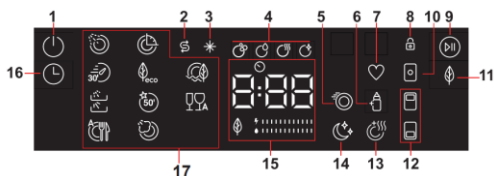
Chương trình		Thời lượng (phút)	Mô tả
P1	Rửa trắng	15	Phù hợp để tráng qua bát đĩa mà bạn muốn rửa sau
P2	Rửa siêu tốc 14'	14	Chương trình rửa nhanh nhất dành cho các bát đĩa mới dùng và bẩn nhẹ, phù hợp cho 4 bộ bát đĩa
P3	Rửa cực nhanh 30'	30	Phù hợp cho bát đĩa bẩn ít và cần rửa nhanh. Chương trình phù hợp để vệ sinh máy giúp máy hoạt động ổn định và bền bỉ hơn
P4	Rửa tiết kiệm	270	Chương trình tiêu chuẩn cho các bát đĩa được sử dụng hàng ngày, bẩn ở mức bình thường để giảm tiêu thụ nước và năng lượng
P5	Rửa hàng ngày	94	Phù hợp với các bát đĩa sử dụng hàng ngày và bẩn ở mức bình thường
P6	Rửa kép sạch sâu	113	Phù hợp cho cả đồ thủy tinh mỏng dính bẩn nhẹ ở giá trên và đồ sành sứ bị bẩn nhiều ở giá dưới
P7	Rửa nhanh 50'	50	Phù hợp với các bát đĩa sử dụng hàng ngày, bẩn ở mức bình thường và cần rửa nhanh hơn
P8	Tự động nhanh 30°C - 50°C	72 - 91	Chương trình tự động cho các bát đĩa tinh xảo bị bẩn ở mức độ bình thường.
P9	Tự động thông thường 50°C - 60°C	107 - 122	Chương trình tự động cho các bát bị bẩn ở mức độ bình thường.
P10	Tự động rửa mạnh chuyên sâu 60°C - 70°C	109 - 179	Chương trình tự động cho các bát ở mức độ rất bẩn.



GHI CHÚ: THỜI GIAN CỦA CHƯƠNG TRÌNH CÓ THỂ THAY ĐỔI THEO SỐ LƯỢNG BÁT ĐĨA, LƯỢNG NƯỚC, NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH VÀ CÁC CHỨC NĂNG BỔ SUNG ĐÃ LỰA CHỌN.

- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dạng bột cho các chương trình ngắn.
- Các chương trình ngắn không bao gồm bước làm khô.
- Để hỗ trợ làm khô, chúng tôi khuyến nghị các bạn nên mở một phần cửa sau khi chương trình hoạt động kết thúc.

7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1. Nút Bật / Tắt
2. Đèn cảnh báo mức muối
3. Đèn cảnh báo mức chất trợ rửa
4. Đèn hiển thị về tiến độ chu trình rửa
 - a- Biểu tượng chu trình rửa thường
 - b- Biểu tượng chu trình rửa kỹ
 - c- Biểu tượng chu trình sấy
 - d- Biểu tượng chu trình kết thúc
5. Nút rửa tăng tốc
6. Nút tiết trùng tăng cường
7. Nút chương trình yêu thích
8. Nút khóa trẻ em
9. Nút Bắt đầu / Tạm dừng
10. Nút viên rửa
11. Nút tiết kiệm năng lượng
12. Nút rửa nửa tải
13. Nút sấy tăng cường
14. Nút cực kỳ yên lặng
15. Dòng thông tin hiển thị
16. Nút báo hẹn giờ
17. Các đèn báo chương trình

1. Nút Bật / Tắt

Bật máy bằng cách nhấn nút Bật / Tắt nguồn.

2. Đèn cảnh báo mức muối

Khi không có đủ muối làm mềm, biểu tượng cảnh báo thiếu muối sẽ sáng để cho biết khoang muối cần được lấp đầy.

3. Đèn cảnh báo mức chất trợ rửa

Khi không có đủ chất trợ rửa, biểu tượng cảnh báo thiếu chất trợ rửa sẽ sáng để cho biết khoang chất tẩy rửa cần được lấp đầy.

4. Đèn hiển thị về tiến độ chu trình rửa

Màn hình sẽ hiển thị các biểu tượng

tương ứng với trạng thái của chương trình đang hoạt động. Khi biểu tượng sấy sáng, máy sẽ giữ im lặng đối với chương trình bạn đã chọn trong 15 đến 100 phút.

5. Nút rửa siêu nhanh (rửa tăng tốc)

Chọn chức năng rửa siêu nhanh để giảm thời lượng của chương trình, giúp tiết kiệm nước hơn. Chỉ báo Rửa siêu nhanh sẽ sáng.

6. Nút tiết trùng tăng cường

Chọn chức năng tiết trùng tăng cường để tăng nhiệt độ rửa, để đạt mức rửa tiết trùng tối đa. Chỉ báo Tiết trùng tăng cường sẽ sáng.

7. Nút chương trình yêu thích

Nó cho phép bạn lựa chọn các chương trình yêu thích mà bạn đã lưu trước đó. Để lưu một chương trình đã chọn làm chương trình yêu thích, nhấn biểu tượng chương trình yêu thích trong 3 giây.

8. Nút khóa trẻ em

Sau khi bắt đầu một chương trình, nhấn biểu tượng Khóa trẻ em trong 3 giây. Màn hình sẽ nhấp nháy trong 2 giây. Sau đó, Khóa trẻ em sẽ kích hoạt, dòng chữ 'CL' sẽ hiển thị trên màn hình. Trong khi Khóa trẻ em đang hoạt động, tất cả các nút sẽ không hoạt động.

9. Nút Bắt đầu / Tạm dừng

Nhấn nút Bắt đầu / Tạm dừng để bắt đầu chương trình đã chọn.

10. Nút viên rửa

Chọn chức năng Viên rửa khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp có chứa muối, chất trợ rửa hoặc các chất bổ sung khác. Nút báo viên rửa sẽ vẫn bật trong thời gian nó được chọn. Lựa chọn này sẽ thay đổi nhiệt độ và thời gian giặt.

11. Nút tiết kiệm năng lượng

Nhấn nút Tiết kiệm năng lượng để cho phép cửa máy mở khi kết thúc chương trình nhằm tăng hiệu quả sấy. Chức năng này cũng tiết kiệm năng lượng bằng cách hoạt động ở nhiệt độ thấp hơn.

12. Nút rửa nửa tải

Chọn chức năng rửa nửa tải để chọn khu vực nào của máy rửa bát chứa bát đĩa cần rửa. Bạn có thể chọn cả hai giá, chỉ giá phía trên hoặc chỉ giá phía dưới. Nhấn nút cho đến khi biểu tượng tương ứng với giá đựng bát đĩa được rửa sáng lên. Chỉ báo rửa nửa tải sẽ sáng trong khi chức năng này đang hoạt động. Bát đĩa đặt ở khu vực khác sẽ không được rửa sạch.

13. Nút sấy tăng cường

Chọn chức năng Sấy tăng cường để bổ sung các bước sấy vào chương trình nhằm làm bát đĩa khô hơn. Đèn báo Sấy cực khô sẽ sáng. Lựa chọn này làm tăng nhiệt độ nước của lần rửa kỹ cuối cùng và thời gian của bước làm khô lên đến 10 phút.

14. Nút báo cực kỳ yên lặng

Chọn chức năng Cực kỳ yên lặng để có hoạt động rửa êm và nhẹ hơn. Chỉ báo cực kỳ yên lặng sẽ sáng. Lựa chọn này làm giảm âm thanh của quá trình rửa.

15. Dòng thông tin hiển thị

Giờ '0:00' sẽ hiển thị trên Dòng thông tin hiển thị và biểu tượng Hẹn giờ sẽ nhấp nháy. Màn hình sẽ hiển thị thời lượng của chương trình đã chọn và thời gian hẹn giờ. Ngoài ra, dòng thông tin hiển thị gồm các đèn LED báo nằm bên dưới các chữ số. Các đèn báo này được sử dụng để hiển thị hiệu suất tiêu thụ năng lượng và nước của chương trình đã chọn của máy.

16. Nút hẹn giờ

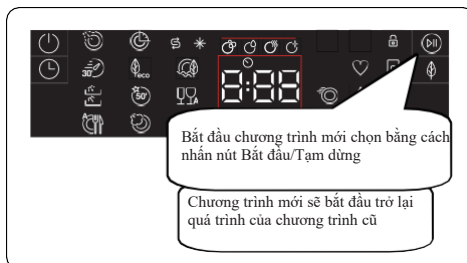
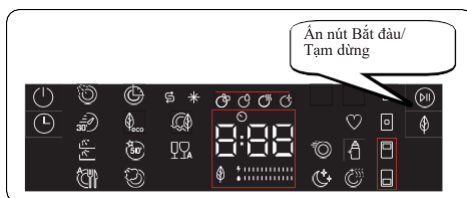
Sau khi chọn chương trình, nhấn biểu tượng hẹn giờ để điều chỉnh thời gian hẹn giờ. Sau đó, nhấn nút Bắt đầu / Tạm dừng để bắt đầu hẹn giờ. Biểu tượng hẹn giờ sẽ vẫn sáng trong thời gian này.

17. Đèn báo chương trình

Chọn chương trình phù hợp bằng cách nhấn vào chỉ báo chương trình tương ứng. Chỉ báo chương trình được lựa chọn sẽ sáng. Để biết chi tiết của các chương trình, tham khảo mục Bảng chương trình.

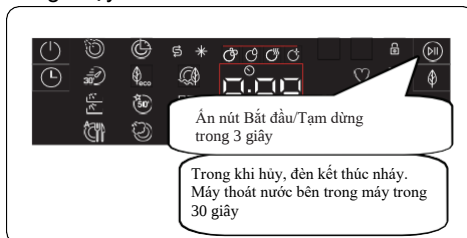
7.1. Thay đổi một chương trình

Nếu bạn muốn thay đổi chương trình khi máy đang chạy

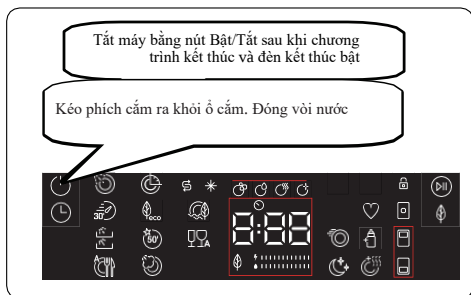


7.2. Hủy 1 chương trình

Nếu bạn muốn hủy 1 chương trình khi máy đang chạy



7.3. Tắt máy



LƯU Ý: Không mở cửa trước khi chương trình kết thúc.

LƯU Ý: Khi kết thúc chương trình rửa, bạn có thể mở cửa máy để làm khô nhanh hơn.

LƯU Ý: Nếu cửa máy bị mở hoặc bị cắt nguồn trong khi rửa, chương trình sẽ tiếp tục khi đóng cửa hoặc có điện trở lại.

Điều khiển âm thanh

Để thay đổi mức âm thanh bộ rung, hãy làm theo các bước sau:

1. Bật máy và nhấn nút Sấy tăng cường (13) trong 3 giây.
2. Khi cài đặt âm thanh được nhận dạng, bộ rung sẽ phát ra âm thanh dài và máy sẽ hiển thị mức thiết lập cuối cùng, từ "S0" đến "S3".
3. Để giảm mức âm thanh, nhấn nút Rửa nửa tải dưới (12). Để tăng mức độ âm thanh, nhấn nút Rửa nửa tải trên (12).
4. Để lưu mức âm thanh đã chọn, hãy tắt máy. Mức "S0" có nghĩa là tất cả các giọng đều bị tắt. Cài đặt gốc là "S3".

Chế độ tiết kiệm điện

Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ tiết kiệm điện, hãy làm theo các bước sau:

1. Bật máy và nhấn nút Rửa nửa tải dưới (12) trong 3 giây.
2. Sau 3 giây, máy sẽ hiển thị Cài đặt cuối cùng, "IL1" hoặc "IL0".

3. Khi chế độ tiết kiệm điện được kích hoạt, "IL1" sẽ được hiển thị. Ở chế độ này, đèn bên trong sẽ tắt 4 phút sau khi cửa được mở và máy sẽ tắt sau 15 phút không hoạt động để tiết kiệm năng lượng.

4. Khi chế độ tiết kiệm điện bị tắt, "IL0" sẽ được hiển thị. Nếu chế độ tiết kiệm điện không hoạt động, đèn bên trong sẽ sáng chừng nào cửa vẫn mở và máy sẽ luôn bật trừ khi người dùng tắt.

5. Để lưu cài đặt đã chọn, hãy tắt máy.

Trong cài đặt gốc, chế độ tiết kiệm điện đang kích hoạt.

Công nghệ ion tự nhiên (Tùy thuộc vào kiểu máy)

Chức năng này giúp tăng cường diệt khuẩn cho máy nhờ Công nghệ ion. Nó hoạt động như một chương trình độc lập.

Chức năng này được kích hoạt bằng cách nhấn nút Rửa nửa tải trên (12) trong 3 giây khi máy ở trạng thái sẵn sàng. Sau 3 giây, "Ion" sẽ được hiển thị cho biết rằng chức năng Công nghệ ion tự nhiên đã được kích hoạt. Nhả nút ra sau khi "Ion" được hiển thị.

Nếu không có sự can thiệp của người dùng, 24 giờ sau khi kích hoạt chức năng Công nghệ ion tự nhiên, chức năng này sẽ tự động bị hủy.

Lưu ý: Nếu máy đang tắt, chức năng Công nghệ ion tự nhiên sẽ bị hủy.

Lưu ý: Chức năng Công nghệ ion tự nhiên không hoạt động cùng với bất kỳ chương trình nào.

Ánh sáng pha lê Crystalight

(Tùy thuộc vào kiểu máy)

Công nghệ này kết hợp đồng thời Công nghệ Ion và Công nghệ Ánh sáng, tăng cường khả năng diệt khuẩn. Nó ngăn mùi hôi trong chương trình rửa bước làm khô.

Chức năng Crystalight được kích hoạt hoặc tắt trước khi bắt đầu chương trình ở trạng thái sẵn sàng bằng cách nhấn nút Rửa nửa tải trên (12) trong 6 giây. Trong khi đó, màn hình hiển thị đếm từ 1 đến 6. Khi kết thúc 6 giây, “U1” sẽ được hiển thị cho biết chức năng Crystalight đã được kích hoạt. Khi nó bị vô hiệu hóa, ở cuối 6 giây, “U0” sẽ được hiển thị. Cài đặt Crystalight tuân theo cài đặt Công nghệ Ion tự nhiên.

Đặt mặc định là “U0”.

Lưu ý: Nếu người dùng không tắt chức năng Crystalight khi kết thúc chương trình, chức năng này sẽ vẫn hoạt động cho đến khi máy tắt.

Lưu ý: Nếu chức năng Crystalight hoặc Natural Ion Tech đang hoạt động, đèn LED Natural Ion Tech sẽ sáng lên giống như mờ khi cửa đang mở.

8. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

Vệ sinh Máy rửa bát của bạn là điều quan trọng để duy trì tuổi thọ của máy.

Đảm bảo rằng việc cài đặt làm mềm nước (Nếu có) được thực hiện đúng cách và sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa để ngăn tích tụ cặn vôi. Đổ đầy ngăn muối khi đèn cảm biến muối bật sáng.

Dầu và vôi có thể tích tụ trong Máy rửa bát của bạn theo thời gian. Nếu điều này xảy ra, hãy:

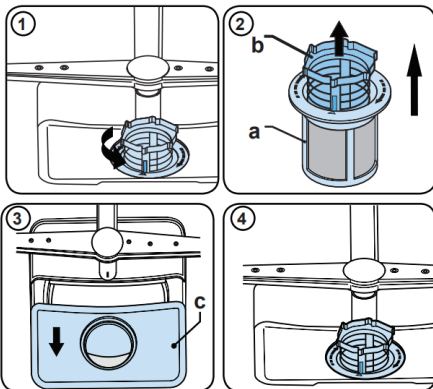
- Đổ chất tẩy rửa vào khay chứa nhưng không xếp bát đĩa vào. Chọn một chương trình rửa ở mức nhiệt độ cao và chạy Máy rửa bát khi không có bát. Nếu việc này không đủ để làm sạch Máy rửa bát, hãy sử dụng chất làm sạch được thiết kế để sử dụng cho máy rửa bát.
- Để kéo dài tuổi thọ của Máy rửa bát, vệ sinh máy thường xuyên hàng tháng.
- Thường xuyên lau các gioăng cửa bằng khăn ẩm để loại bỏ cặn bẩn tích tụ hoặc các vật lạ.

8.1. Bộ lọc

Vệ sinh bộ lọc và tay phun ít nhất một lần một tuần. Nếu bất kỳ cặn thực phẩm nào còn sót lại hoặc vật lạ trên bộ lọc thô và mịn, hãy loại bỏ chúng và vệ sinh các bộ lọc này thật kỹ bằng nước.

a) Bộ vi lọc b) Bộ lọc thô

c) Bộ lọc kim loại

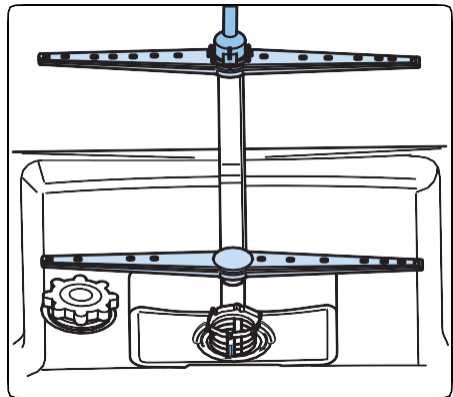


Để tháo và làm sạch tổ hợp các bộ lọc, hãy xoay ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra bằng cách nâng lên trên **(1)**. Tháo bộ lọc thô ra khỏi bộ vi lọc **(2)**. Sau đó kéo và tháo bộ lọc kim loại **(3)**. Rửa sạch bộ lọc với nhiều nước cho đến khi không còn cặn, sau đó lắp chúng trở lại. Đặt lại rãnh lắp bộ lọc và xoay theo chiều kim đồng hồ **(4)**.

- Không bao giờ sử dụng Máy rửa bát mà không có bộ lọc.
- Việc lắp bộ lọc không đúng cách sẽ làm giảm hiệu quả rửa bát.
- Cần thiết phải có bộ lọc sạch sẽ để máy vận hành tốt.

8.2. Các tay phun nước

Đảm bảo rằng các lỗ phun không bị tắc và không có cặn thực phẩm hoặc vật lạ dính vào đầu phun. Nếu xảy ra tắc nghẽn, hãy tháo các tay phun và làm sạch chúng dưới vòi nước. Để tháo tay phun phía trên, hãy tháo đai ốc giữ nó bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ và kéo xuống dưới. Hãy đảm bảo rằng đai ốc được vặn chặt khi lắp lại đầu phun phía trên.



8.3 Bơm xả

Cặn thức ăn lớn hoặc các vật thể lạ không được bộ lọc thu giữ có thể làm tắc máy bơm nước thải. Nước rửa sau đó sẽ ở trên bộ lọc.

Cảnh báo Rủi ro bị thương!

Khi vệ sinh máy bơm nước thải, hãy đảm bảo rằng bạn không bị thương do mảnh thủy tinh vỡ hoặc dụng cụ nhọn.

Trong trường hợp này:

1. Trước tiên, luôn ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Lấy các giá đỡ ra.
3. Tháo các bộ lọc.
4. Vớt nước, sử dụng miếng bọt biển nếu cần.
5. Kiểm tra khu vực và loại bỏ bất kỳ vật thể lạ nào.
6. Cài đặt bộ lọc.
7. Lắp lại các giá.

9. XỬ LÝ SỰ CỐ

LỖI	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	XỬ LÝ SỰ CỐ
Chương trình không chạy	Máy rửa bát chưa được cắm điện.	Cắm Máy rửa bát vào nguồn điện.
	Máy rửa bát chưa được bật.	Bật Máy rửa bát bằng cách nhấn nút Bật / Tắt.
	Cầu chì bị cháy	Kiểm tra cầu chì trong nhà
	Vòi nước vào bị đóng	Bật vòi cấp nước
	Cửa máy rửa bát đang mở.	Đóng cửa Máy rửa bát.
	Ống dẫn nước vào và các bộ lọc của máy bị tắc.	Kiểm tra ống dẫn nước vào và các bộ lọc của máy và đảm bảo rằng chúng không bị tắc.
Có nước bên trong máy	Ống thoát nước bị tắc hoặc bị xoắn.	Kiểm tra ống thoát nước, sau đó làm sạch hoặc tháo xoắn.
	Các bộ lọc bị tắc	Làm sạch các bộ lọc
	Chương trình rửa vẫn chưa kết thúc	Chờ cho đến khi chương trình rửa kết thúc
Máy dừng trong quá trình rửa.	Mất điện	Kiểm tra nguồn điện chính
	Đầu vào nước bị hỏng	Kiểm tra vòi nước
Nghe thấy tiếng rung lắc và tiếng va đập trong quá trình rửa.	Cánh tay phun đang đập vào bát đĩa trong giá dưới.	Di chuyển hoặc bỏ các vật dụng đang chặn tay phun.
Một phần chất thải thực phẩm vẫn còn trên bát đĩa.	Bát đĩa đặt không đúng vị trí, nước phun không tới bát đĩa cần rửa	Không để quá nhiều bát đĩa để giá đựng quá tải
	Các đĩa tựa vào nhau	Đặt bát đĩa theo hướng dẫn trong phần Sắp xếp đồ vào máy rửa bát của bạn
	Không sử dụng đủ chất tẩy rửa	Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa, như hướng dẫn trong bảng chương trình
	Chọn sai chương trình rửa	Sử dụng thông tin trong bảng chương trình để chọn chương trình thích hợp nhất
	Cánh tay phun bị tắc nghẽn bởi thức ăn thừa	Làm sạch các lỗ trên tay phun bằng vật mỏng
	Bộ lọc hoặc máy bơm xả nước bị tắc hoặc bộ lọc lắp sai vị trí	Kiểm tra ống thoát nước và bộ lọc đã được lắp đúng chưa

LỖI	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	XỬ LÝ SỰ CỐ
Các vết màu trắng vẫn còn trên bát đĩa	Không sử dụng đủ chất tẩy rửa	Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa, như hướng dẫn trong bảng chương trình
	Liều lượng chất trợ rửa và / hoặc cài đặt chất làm mềm nước ở mức quá thấp	Tăng chất trợ rửa và/hoặc mức chất làm mềm nước
	Độ cứng của nước cao	Tăng lượng chất làm mềm nước và thêm muối
	Nắp ngăn muối không được đóng chặt	Kiểm tra xem nắp ngăn muối đã được đóng chặt chưa
Bát đĩa không khô	Không chọn sấy	Chọn chương trình có sấy khô
	Lượng chất trợ rửa đặt quá thấp	Tăng mức cài đặt lượng chất trợ rửa
Các vết rỉ sét hình thành trên bát đĩa	Chất lượng inox của bát đĩa không đạt chuẩn	Chỉ sử dụng các bộ bát đĩa dành cho máy rửa bát
	Lượng muối trong nước rửa cao	Điều chỉnh mức độ cứng của nước bằng cách sử dụng bảng độ cứng của nước
	Nắp ngăn muối không được đóng chặt	Kiểm tra xem nắp ngăn muối đã được đóng chặt chưa
	Quá nhiều muối tràn vào Máy rửa bát khi đổ muối	Sử dụng phễu trong khi đổ muối vào ngăn để tránh bị tràn
	Nồi đất kém	Tham khảo ý kiến một thợ điện có chuyên môn
Bột rửa vẫn còn trong ngăn chứa	Chất tẩy rửa được thêm vào khi ngăn đựng chất tẩy rửa bị ướt	Đảm bảo ngăn chứa chất rửa khô trước khi sử dụng

CẢNH BÁO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ CÁCH XỬ LÝ

MÃ SỰ CỐ	LỖI CÓ THỂ XẢY RA	CÁCH XỬ LÝ
FF	Lỗi hệ thống nước vào	Đảm bảo rằng vòi nước đầu vào đang mở và nước đang chảy
		Tách ống đầu vào khỏi vòi và làm sạch bộ lọc của ống
		Liên hệ với nhà cung cấp nếu lỗi vẫn tiếp tục
F5	Lỗi hệ thống áp suất	Liên hệ nhà cung cấp
F3	Nước vào liên tục	Đóng vòi nước và liên hệ với nhà cung cấp
F2	Không xả nước được	Ống xả nước và bộ lọc có thể bị tắc
		Hủy bỏ chương trình rửa
		Nếu lỗi vẫn tiếp tục, hãy liên hệ nhà cung cấp
F8	Lỗi bộ sấy	Liên hệ nhà cung cấp
F1	Nước tràn ra ngoài	Rút phích cắm của máy và đóng vòi
		Liên hệ nhà cung cấp
FE	Thẻ điện tử bị lỗi	Liên hệ nhà cung cấp
F7	Máy quá nóng	Liên hệ nhà cung cấp
F9	Lỗi vị trí bộ chuyển đổi	Liên hệ nhà cung cấp
F6	Cảm biến sấy bị lỗi	Liên hệ nhà cung cấp
HI	Lỗi điện áp cao	Liên hệ nhà cung cấp
LO	Lỗi điện áp thấp	Liên hệ nhà cung cấp

Các quy trình lắp đặt và sửa chữa phải luôn được thực hiện bởi Đại lý dịch vụ được ủy quyền để tránh những rủi ro có thể xảy ra. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể phát sinh từ các quy trình do những người không có thẩm quyền thực hiện. Sửa chữa chỉ có thể được thực hiện bởi kỹ thuật viên. Nếu một bộ phận phải được thay thế, hãy đảm bảo rằng chỉ những bộ phận thay thế chính hãng được sử dụng.

Việc sửa chữa hoặc sử dụng các phụ tùng thay thế không đúng cách có thể gây ra thiệt hại và rủi ro cao.

Thông tin liên hệ cho dịch vụ khách hàng của bạn có thể được tìm thấy ở mặt sau của tài liệu này.

Bạn có thể nhận được phụ tùng chính hãng phù hợp với chức năng theo đơn đặt hàng Thiết kế sinh thái tương ứng từ Dịch vụ khách hàng trong khoảng thời gian ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn được đưa vào thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

10. BẢNG THÔNG TIN SẢN PHẨM

Thương hiệu	KAFF
Seri	KF-GARDE820 SEMI
Công suất	15
Phân loại hiệu suất năng lượng	A +++
Năng lượng tiêu thụ hàng năm tính bằng kWh (AEc) (280 Chu kỳ) *	241
Mức tiêu thụ năng lượng (Et) (kWh mỗi chu kỳ)	0,861
Công suất tiêu thụ ở chế độ tắt (W) (Po)	0,50
Công suất tiêu thụ ở chế độ bật (W) (Pi)	1,00
Lượng nước tiêu thụ hàng năm tính bằng lít (AWc) (280 Chu kỳ) **	2520
Phân loại hiệu suất sấy ***	A
Tên chương trình tiêu chuẩn ****	Eco
Thời gian chương trình của chu kỳ tiêu chuẩn (phút)	270
Thời lượng của chế độ bật(Ti) (phút)	15
Độ ồn (dB (A) re 1 pW)	42
Độc lập / Lắp âm	Độc lập/Lắp âm

* Tiêu thụ năng lượng **241** kwh mỗi năm, dựa trên 280 chu kỳ rửa tiêu chuẩn sử dụng nước lạnh và tiêu thụ ở các chế độ công suất thấp. Mức tiêu thụ năng lượng thực tế sẽ phụ thuộc vào cách sử dụng thiết bị.

** Lượng nước tiêu thụ **2520** lít mỗi năm dựa trên 280 chu kỳ rửa tiêu chuẩn. Mức tiêu thụ nước thực tế sẽ phụ thuộc vào cách sử dụng thiết bị.

*** Hiệu suất sấy loại **A** trên thang điểm từ G (hiệu quả thấp nhất) đến A (hiệu quả nhất).

**** “**Eco**” là chu trình rửa tiêu chuẩn mà thông tin trong nhãn và phiếu thông tin dẫn chiếu. Chương trình này phù hợp để rửa đồ dùng bẩn ở mức thông thường và là chương trình hiệu quả nhất về kết hợp giữa mức tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước.



52414185

